



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mục tiêu

- Trình bày được khái quát về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh (địa hình, khí hậu, sông ngòi – biển, đất, sinh vật, khoáng sản).
- Nêu được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.



Trò chơi ô chữ: Em hãy cùng các bạn tìm tên của các địa danh của Thành phố Hồ Chí Minh trong ô chữ dưới đây:

T	K	Ê	N	H	T	Ể	L	G	S
H	Ó	C	M	Ô	N	I	Ò	N	À
Ủ	B	Ầ	C	T	H	Ờ	N	Ê	I
Đ	À	N	Ủ	C	À	G	G	G	G
Ứ	U	G	C	A	B	N	T	Ò	Ò
C	C	I	H	M	Ề	Ầ	À	V	N
K	Á	Ờ	I	Ô	S	C	U	Ấ	H
O	T	S	O	À	I	R	Ạ	P	Ư
T	H	Ị	N	G	H	Ề	P	Ờ	N
Đ	Ồ	N	G	T	R	A	N	H	M

Em hãy giới thiệu trước lớp về một trong số những địa danh em đã tìm được.





Hoạt động

1

Tìm hiểu đặc điểm địa hình Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh có địa hình đồng bằng thấp, bề mặt tương đối bằng phẳng và bị chia cắt bởi mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Địa hình cao dưới 1,5 m chiếm 63,5% diện tích toàn Thành phố. Địa hình Thành phố Hồ Chí Minh thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

Có thể chia địa hình Thành phố Hồ Chí Minh thành 3 tiểu vùng địa hình:

– Vùng cao nằm ở bắc huyện Củ Chi và đông bắc thành phố Thủ Đức với dạng địa hình lượn sóng, độ cao trung bình 10 m đến 25 m; xen kẽ có một số gò đồi.

– Vùng thấp trũng ở phía nam – tây nam và đông nam Thành phố (thuộc các Quận 7, 8; các huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ và phía nam thành phố Thủ Đức). Vùng này có độ cao trung bình trên dưới 1 m và cao nhất 2 m, thấp nhất 0,5 m. Vùng thấp trũng có ba dạng địa hình chính, gồm: dạng địa hình đồng bằng đầm lầy, bãi bồi đầm lầy và giồng cát ven biển.

– Vùng trung bình phân bố ở khu vực trung tâm Thành phố, phía tây thành phố Thủ Đức, toàn bộ Quận 12 và huyện Hóc Môn, phía nam huyện Củ Chi. Vùng này có độ cao trung bình 5 – 10 m, độ cao trung bình tăng dần từ nội thành (3 – 3,5 m) ra đến Củ Chi (6 – 8 m).

Địa hình bằng phẳng tạo điều kiện để thu hút dân cư, hình thành các đô thị, các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại; thuận lợi cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đường sông phát triển. Bên cạnh đó, một số nơi trũng thấp thường bị ngập nước do triều cường hoặc mưa lớn.



Dựa vào đoạn thông tin trên, em hãy:

- Trình bày đặc điểm địa hình của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định trên bản đồ hành chính các quận, huyện, thành phố có địa hình đồi lượn sóng, các quận, huyện, thành phố có địa hình thấp trũng.
- Nêu ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động

2

Tìm hiểu đặc điểm khí hậu Thành phố Hồ Chí Minh



Em hãy đọc thông tin Dự báo thời tiết Thành phố Hồ Chí Minh trong chín ngày cuối tháng 10 và thảo luận cùng bạn những nội dung sau:

- Có bao nhiêu ngày Thành phố Hồ Chí Minh được dự báo có nhiệt độ cao nhất trên 30°C?
- Có bao nhiêu ngày Thành phố Hồ Chí Minh được dự báo có mưa?
- Em có nhận xét như thế nào về thời tiết Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian này?

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY TỚI								
Thứ sáu 22/10/2021	Thứ bảy 23/10/2021	Chủ nhật 24/10/2021	Thứ hai 25/10/2021	Thứ ba 26/10/2021	Thứ tư 27/10/2021	Thứ năm 28/10/2021	Thứ sáu 29/10/2021	Thứ bảy 30/10/2021
31°C 25°C	32°C 25°C	33°C 25°C	33°C 25°C	33°C 24°C	33°C 25°C	33°C 25°C	30°C 26°C	30°C 26°C
100%	98%	100%	94%	86%	76%	75%	63%	63%
>3m/s	2m/s							
Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, không mưa	Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, có mưa rào và dông	Có mây, không mưa	Có mây, có mưa rào và dông

Hình 2. Dự báo thời tiết Thành phố Hồ Chí Minh chín ngày từ 22/10 đến 30/10/2021
(Nguồn: Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia)

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa. Đặc điểm chung của khí hậu Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệt độ cao đều trong năm và có hai mùa mưa – khô rõ rệt.

Nhiệt độ trung bình năm của Thành phố trên 25°C. Tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất là tháng 4, tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất là khoảng giữa tháng 12 và tháng 1.

Thành phố có mưa nhiều, độ ẩm cao. Lượng mưa trung bình đạt 2 000 mm/năm và phân bố không đều theo thời gian. Mùa mưa của Thành phố từ tháng 5 đến tháng 11, tập trung khoảng 90% lượng mưa hằng năm, trong đó tháng 6 và tháng 9 thường có lượng mưa cao nhất. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, các tháng 1, 2, 3 mưa rất ít, lượng mưa không đáng kể.

Theo không gian, lượng mưa có xu hướng tăng dần từ tây nam lên đông bắc. Các huyện phía nam và tây nam của Thành phố như Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh có lượng mưa trung bình năm chỉ dao động trong khoảng 1 000 – 1 400 mm; các quận nội thành, thành phố Thủ Đức, phía bắc huyện Củ Chi có lượng mưa thường vượt quá 2 000 mm/năm.

Thành phố Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa hạ thổi theo hướng tây nam từ tháng 6 đến tháng 10, gây mưa cho Thành phố. Vào mùa khô, Thành phố có gió Tín phong thổi theo hướng đông bắc. Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở khu vực ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió bão.

Đặc điểm khí hậu cận xích đạo gió mùa đem lại cho Thành phố Hồ Chí Minh cảnh quan thiên nhiên xanh tươi quanh năm. Bên cạnh đó, Thành phố còn có các loài cây rụng lá và nửa rụng lá vào mùa khô làm cho thiên nhiên thêm đa dạng.

Nhìn chung, khí hậu của Thành phố tương đối ôn hòa, không có mùa đông lạnh giá, khắc nghiệt cũng như không có những tháng khô nóng gay gắt. Thành phố cũng rất ít thiên tai như bão, ngập lụt,... Đây là điều kiện thuận lợi đối với đời sống của người dân và



phát triển các ngành kinh tế. Mặc dù vậy, một số nơi còn tình trạng thiếu nước vào mùa khô và ngập nước vào mùa mưa. Mùa khí hậu cũng tác động lên sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng tới các loại bệnh xuất hiện theo mùa.



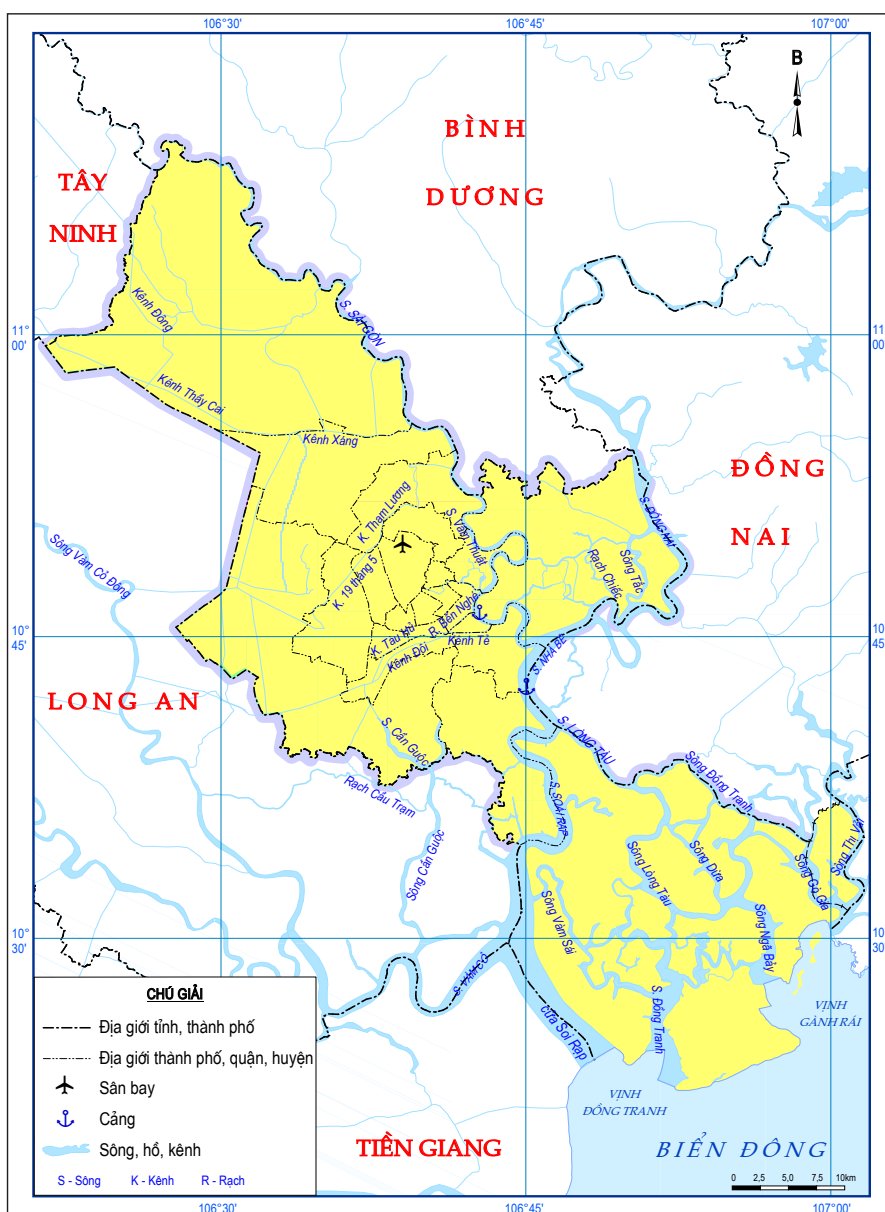
Dựa vào thông tin trên và kiến thức thực tế, em hãy:

- Nêu đặc điểm khí hậu của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu một số ảnh hưởng của khí hậu đến sinh hoạt và sản xuất của Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động

3

Tìm hiểu đặc điểm sông ngòi Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 2. Mạng lưới sông ngòi Thành phố Hồ Chí Minh

a. Đặc điểm sông ngòi Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi và kênh rạch dày đặc với tổng chiều dài hơn 5 000 km, phủ diện tích mặt nước tương đương 24% diện tích Thành phố, với ba sông chính là sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè.

– Sông Sài Gòn đoạn chảy qua Thành phố từ Củ Chi đến Quận 7, là ranh giới tự nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương. Ở khu vực trung tâm Thành phố, sông chảy uốn khúc tạo thành nhiều bán đảo như bán đảo Thanh Đa, Thảo Điền, Thủ Thiêm, Tân Thuận,...

– Sông Đồng Nai là bờ phía đông và phía nam của thành phố Thủ Đức, đồng thời là ranh giới tự nhiên của Thành phố với tỉnh Đồng Nai. Sông Đồng Nai nối thông qua sông Sài Gòn bởi hệ thống kênh Rạch Chiếc và gặp nhau tại mũi Đền Đỏ.

– Sông Nhà Bè hình thành từ chỗ hợp lưu của sông Đồng Nai và sông Sài Gòn (mũi Đền Đỏ). Sông Nhà Bè chảy ra Biển Đông bằng hai ngã chính – ngã sông Soài Rạp đổ ra vịnh Đồng Tranh và ngã sông Lòng Tàu đổ ra vịnh Gành Rái.

Ngoài trục các sông chính kể trên ra, Thành phố còn có mạng lưới kênh rạch chằng chịt, như Láng The, Bàu Nông, Rạch Tra, Bến Cát, An Hạ, Tham Lương, Nhiều Lọc – Thị Nghè, Bến Nghé, Lò Gốm, Kênh Tẻ, Tàu Hũ, Kênh Đồi,... Phần phía nam Thành phố thuộc địa bàn các huyện Nhà Bè, Cần Giuộc mật độ sông ngòi, kênh rạch dày đặc.

Hướng dòng chảy của các sông rạch đa số theo hướng tây bắc – đông nam. Chế độ nước sông ở Thành phố Hồ Chí Minh không còn chịu chi phối hoàn toàn bởi lượng mưa. Từ khi có các công trình thủy điện Trị An và thủy lợi Dầu Tiếng ở thượng nguồn, chế độ chảy của sông Đồng Nai và sông Sài Gòn điều hoà hơn nên tình trạng thiếu nước và nhiễm mặn vào mùa khô ở hạ lưu giảm đáng kể. Vào mùa mưa, lượng nước được điều tiết giữ lại trên hồ, làm giảm khả năng ngập úng đối với những vùng trũng thấp.

Hầu hết các sông rạch Thành phố Hồ Chí Minh đều chịu ảnh hưởng thủy triều. Mỗi ngày, nước lên xuống hai lần, theo đó thủy triều thâm nhập sâu vào các sông rạch trong Thành phố. Tháng có mực nước triều cao nhất là các tháng 10, 11, thấp nhất là các tháng 6, 7.

b. Vai trò của sông ngòi với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh

Hệ thống sông ngòi, kênh rạch đã đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển chung của cả Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể nói rằng, chính nhờ khả năng giao thông vận tải thuận lợi của hệ thống sông rạch đã tạo điều kiện phát triển giao thương, thu hút dân cư, từ đó hình thành nên đô thị Sài Gòn – Chợ Lớn xưa.

Ngày nay, khi hệ thống giao thông đường bộ đã phát triển, việc buôn bán, vận chuyển trên sông Sài Gòn vẫn tấp nập. Cụm cảng sông Sài Gòn có vai trò quan trọng vào bậc nhất nước ta.

Hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai là nguồn cung cấp nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất của Thành phố, là nguồn cung cấp thủy sản, vật liệu xây dựng và là tuyến du lịch sinh thái nổi liền Thành phố Hồ Chí Minh với các vùng lân cận. Đây còn là tuyến thoát lũ, tuyến tiêu nước quan trọng của Thành phố.





Dựa vào hình 2 và thông tin trên, em hãy:

- Xác định các sông chính và một số kênh rạch của Thành phố.
- Cho biết sông ngòi Thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm gì.
- Nêu ảnh hưởng của sông ngòi đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động

4

Tìm hiểu đặc điểm đất, sinh vật và khoáng sản Thành phố Hồ Chí Minh

Học sinh đọc đoạn thông tin dưới đây:

a. Đất

Do ảnh hưởng của địa hình và hệ thống sông, biển, Thành phố Hồ Chí Minh có hai nhóm đất chính. Đất xám phù sa cổ chiếm 19% diện tích Thành phố, phân bố hầu hết phần phía bắc, tây bắc và đông bắc. Phần diện tích còn lại của Thành phố là đất phù sa gồm nhóm đất phù sa sông (13%), nhóm đất phèn (27%) và đất mặn (12%). Ngoài ra có một diện tích nhỏ là đất cát (3%) gần biển Cần Giờ và đất feralit đỏ vàng (2%) phân bố ở vùng gò đồi thuộc Củ Chi, Thủ Đức. Đất đai ở Thành phố Hồ Chí Minh khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và xây dựng.

b. Sinh vật

Rừng ở Thành phố Hồ Chí Minh mang tính chất của 3 hệ sinh thái rừng: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh; hệ sinh thái rừng úng phèn; hệ sinh thái rừng ngập mặn.

– Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh có ở huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức. Các loài cây ưu thế là cây họ dầu như dầu lông, dầu rái lá lớn, dầu song năng; ngoài ra còn có cẩm lai, gõ mật, bằng lăng ổi, củ chi, lim xẹt,... Do quá trình đô thị hoá, hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh ở Thành phố đã bị thu hẹp đáng kể. Một số loài cây như cây họ dầu, bằng lăng, lim xẹt... được trồng tạo bóng mát và cảnh quan cho các con đường, công viên trong thành phố.

– Hệ sinh thái rừng úng phèn trước đây có ở tây nam các huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè, nhưng do khai thác và canh tác của con người, nay hầu như không còn nữa, chỉ sót lại số ít rặng cây ở dạng chồi bụi, hoặc một vài ha rừng tràm trồng bảo tồn ở huyện Bình Chánh. Một số nơi đất thấp hiện nay có cỏ năng, cỏ mồm, ráng đại và dưới kênh rạch có bông súng, rong trứng,... Trên những nơi đất cao thường gặp lau, sậy, bí bái, bình bát, mua, dành dành và một số loài dây leo ưa phèn.

– Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở huyện Cần Giờ là một quần thể gồm các loài động, thực vật rừng trên cạn và dưới nước, được hình thành trên vùng châu thổ rộng lớn của các cửa sông Đồng Nai, sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ. Rừng Cần Giờ có 97% là cây đước, còn lại là một số cây khác như mắm, sú, bần trắng, vẹt, cóc,... Trong rừng ngập mặn Cần Giờ có nhiều loài động vật nhiệt đới như cá sấu, khỉ, trăn, rắn,... các loài chim, cò, cá tôm nước lợ và nước mặn,... Rừng ngập mặn Cần Giờ chiếm tới 97% diện tích rừng toàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tác dụng to lớn của rừng ngập mặn Cần Giờ là bảo vệ bờ biển, lấn biển, lọc nước và là "lá phổi xanh" điều hoà khí hậu cho Thành phố, cho các vùng lân cận.

c. Khoáng sản

Thành phố Hồ Chí Minh nghèo khoáng sản. Trên địa bàn thành phố chủ yếu có vật liệu xây dựng như sét gạch ngói, cao lanh, cát, sỏi,... và một ít than bùn. Các loại khoáng sản này chỉ có thể đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu của Thành phố.

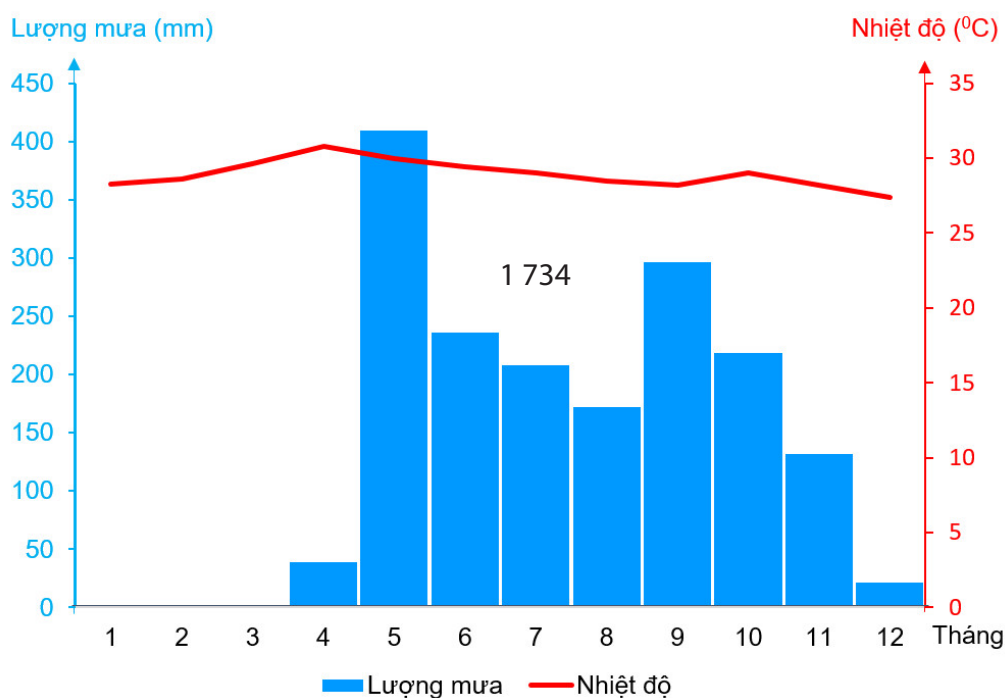


Dựa vào các thông tin trên và hiểu biết thực tế, em hãy:

- Nêu đặc điểm đất, sinh vật và khoáng sản của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu một số ảnh hưởng của tài nguyên đất, sinh vật và khoáng sản đến phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố.

1. Em hãy chứng minh Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội.

2. Cho biểu đồ sau:



Hình 3. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2019

Dựa vào hình 3, em hãy nêu các thông tin còn thiếu trong các chỗ trống.

- Tháng ...?... Thành phố có nhiệt độ cao nhất là ...?...
- Tháng ...?... Thành phố có nhiệt độ thấp nhất là ...?...
- Tháng ...?... Thành phố có lượng mưa cao nhất là ...?...
- Tháng ...?... Thành phố có lượng mưa thấp nhất là ...?...

- Các tháng mùa mưa (có lượng mưa cao trên 100 mm) là ...?...
- Các tháng mùa khô (có lượng mưa thấp dưới 50 mm) là ...?...
- Tổng lượng mưa năm 2019 là ...?...

3. Đọc câu ca dao dưới đây:

“Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”

Em hãy xác định trên bản đồ vị trí những địa danh được nhắc đến trong câu ca dao trên.



1. Em hãy tìm hiểu dấu ấn địa hình Thành phố Hồ Chí Minh qua một số địa danh như Gò Vấp, Gò Dưa, Gò Sao, Gò Chùa, Bàu Cát, Láng Le – Bàu Cò, Giồng Ông Tố, Giồng Am, rạch Giồng Bàu, ngã ba Giồng, Giồng Cá Vồ, Hóc Môn, Nhà Bè, Ba Động,...

Địa hình	Định nghĩa
Gò	là khoảng đất nổi cao lên giữa nơi bằng phẳng.
Giồng	còn gọi là vồng, chỉ “dải đất phù sa nổi cao lên, thường là ở ven sông”.
Động	là “cồn cát”.
Hóc	là một dòng nước nhỏ.
Bàu	là nơi đất trũng, mùa mưa nước khá sâu nhưng mùa nắng chỉ còn những vũng nước nhỏ hay khô hằn.
Láng	là chỗ đất thấp sát bên đường nước chảy nên nước tràn lên làm ngập nước hoặc ẩm thấp quanh năm, có nhiều tôm cá,...

2. Dựa vào kiến thức đã học và quan sát thực tế, em hãy nêu một số nguyên nhân và đề xuất giải pháp cho hiện tượng ngập lụt ở Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Em hãy vẽ tranh hoặc tự chụp những tấm ảnh đẹp để giới thiệu về thiên nhiên Thành phố Hồ Chí Minh vào các thời điểm khác nhau trong năm.

